

Để viết tốt hơn các em cần phải luyện tập chăm chỉ cũng như tham khảo thêm ở các bài văn mẫu Phát biểu cảm nghĩ về truyện Em bé thông minh lớp 6 tại chuyên trang của chúng tôi. Nó sẽ giúp các em có thêm nhiều kiến thức về Phát biểu cảm nghĩ về truyện Em bé thông minh lớp 6 ý nghĩa phong phú và những từ ngữ hay hơn để áp dụng vào bài làm của mình.

Dưới đây là một số bài văn Phát biểu cảm nghĩ về truyện Em bé thông minh lớp 6 ngắn gọn, có ý nghĩa nhất được chia sẻ miễn phí, hỗ trợ các em ôn luyện hiệu quả. Mời các em học sinh cùng quý thầy cô tham khảo.

Văn mẫu Phát biểu cảm nghĩ về truyện Em bé thông minh

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ về truyện Em bé thông minh số 1

Trong cuộc sống thì sự thông minh luôn luôn thật cần thiết bởi nó giúp cho con người có nhiều giải quyết vấn đề thật dễ dàng mang lại hiệu quả cao. Ở truyện cổ tích “Em bé thông minh” tác giả dân gian cũng đã đề cao của trí tuệ. Hơn nữa khi đọc tác phẩm, độc giả cũng sẽ có được tiếng cười sảng khoái và có thêm được nhiều điều suy ngẫm sau đó.

Câu chuyện “Em bé thông minh” đúng như tên gọi của truyện thì cũng đã kể về sự thông minh của một cậu bé chừng bảy tám tuổi đã thể hiện được trí tuệ cũng như tài năng của mình. Ngay từ lần đầu tiên khi được viên quan hỏi trâu của cha cậu bé cày một ngày được mấy đường? Trong lúc đó người cha còn đang không biết trả lời như thế nào thì cậu bé cũng đã nhanh trí hỏi lại viên quan và hỏi nếu viên quan cho biết ngựa của ngài một ngày đi được mấy bước thì sẽ cho biết trâu của cha mình một ngày cày được mấy đường. Chỉ với lối đối đáp này cũng đã có được một câu trả lời thông minh và vô cùng nhanh nhẹn của cậu bé khiến đã khiến cho viên quan sững sốt và cậu cũng đã tin chắc rằng mình đã tìm được người tài cho vua bèn hỏi làng xã, quê quán. Khi viên quan về tâu vua thì nhà vua mừng rỡ khi tìm được người tài nhưng ông vẫn tiếp tục những thử thách trí thông minh của cậu bé. Trong lần này thì vua sai cho ba thúng gạo nếp và ba con trâu đực và ban lệnh cho làng phải nuôi trâu làm sao sang năm phải đẻ được chín con, nếu không thì cả làng phải chịu tội.

Khi nghe lệnh vua ban thì cả làng đang sững sốt lo lắng không biết giải quyết thế nào khi mọi cuộc họp, mọi cuộc bàn tán đều không thể nào có hướng giải quyết được, căn nguyên là do trên đời này thì trâu đực chẳng bao giờ đẻ được. Bất ngờ là em bé đã mạnh dạn bảo cha nói với làng là lộc vua ban và cứ lấy hai thúng gạo và ngã hai con trâu ra ăn mừng, phần còn lại xin làm lộ phí để lên kinh thành lo

chuyện cho dân làng. Dân làng cũng sợ lắm, bắt hai cha con phải làm giấy cam đoan thì mới dám ăn mừng.



Khi hai cha con chú bé lên kinh thành, chú bé lăn lộn trước cổng thành khi cha không để em bé để chơi cùng. Thế rồi được đức vua vừa phán vừa buồn cười và nói với em bé rằng phải cưới vợ cho bố mày thì mới có em, chứ bố mày là giống đực thì sao mà đẻ được? Câu nói của cậu bé khiến cho nhà vua và các quan thần phải bật cười, thế nhưng khi nghe được vua nói câu đó, cậu bé khoái chí lắm, hỏi lại ngay: Vậy thì tại sao nhà vua lại bắt làng con nuôi ba con trâu đực để đẻ ra thành 9 con trâu? Lúc đó nhà vua mới sừng sốt nhìn cậu bé, cậu bé tiếp lời: Biết là lộc vua ban nên làng con đã ngả trâu ra ăn mừng. Với những lý lẽ mà cậu đưa ra khiến nhà vua không khỏi ngạc nhiên và nể phục. Trí thông minh của cậu bé cũng được vua công nhận và ban thưởng hậu hĩnh.

Tiếp theo là hai cha con cậu bé được vào cung ăn uống rất hậu và vua lại sai sứ thần mang đến một con chim sẻ và đưa ra một thử thách tiếp theo cho chú bé. Thử thách lần này sẽ là làm 3 mâm cỗ bằng một con chim sẻ. Cứ tưởng lần này cậu bé phải chịu thua, nhưng ai ngờ cậu nhanh trí và đưa cho sứ thần chiếc kim khâu quần áo và nói rằng: Mong sứ thần về tâu với nhà vua mài cây kim này thành một con dao để xẻ thịt chim. Câu chuyện về cậu bé thông minh từ đó cứ được người ta nhắc đi nhắc lại vì sự mưu trí, đối đáp thông minh của cậu.

Thêm một thử thách thứ ba, cấp độ thử thách như khó hơn đó chính là sứ giả nước láng giềng đang lăm le nước ta, và để dò xem bên này có nhân tài không họ sai sứ giả của họ đưa sang một con ốc vặn rất dài lại rỗng hai đầu. Câu hỏi hóc búa của sứ giả nước láng giềng chính là làm sao mà phải xuyên sợi chỉ xuyên qua vỏ ốc từ đầu này sang đầu kia. Thực sự đây là một câu hỏi rất khó, trong khi các vua quan đã thử hết cách nhưng cũng không tài nào đưa được sợi chỉ sang bên kia con

ốc. Nhớ ra cậu bé thông minh, vua lại sai sứ thần của mình đi hỏi ý kiến của cậu bé xem có cao kiến gì không. Gặp cậu bé cậu cũng nhanh chóng trả lời bằng một bài hát:

Tang tình tang tính tình tang

Bắt con kiến càng buộc chỉ ngang lưng

Bên thò lầy giấy mà bung

Bên thò bơi mỡ kiến mừng kiến sang

Một câu hát vô cùng ngắn gọn nhưng trong đó lại chứa được câu trả lời, lúc này đây viên quan vui sướng và về làm theo lời chỉ của cậu bé. Và kết quả là trước bao nhiêu con mắt chứng kiến của các quan cũng như sứ láng giềng thì con kiến đã xâu sợi chỉ qua vỏ ốc vặn đúng như lời cậu bé nói. Thực sự với câu trả lời không chỉ thể hiện rõ sự thông minh hơn người cũng như tài trí của cậu bé. Không những thế thì chuyện còn nói lên sự hài hước, dí dỏm và mang đậm chất dân gian tạo ra một tiếng cười sảng khoái của nhân dân ta.

Với chuyện “Em bé thông minh” mà tác giả dân gian thể hiện cũng thật hay và ý nghĩa. Người đọc truyện sẽ nhận thấy được trí thông minh của em bé xoay quanh cuộc sống đời thường của nhân dân lao động thông qua các hình ảnh thân thuộc. Truyện đề cao trí tuệ của con người và những người có trí thông minh cũng sẽ luôn mang lại một kết quả vô cùng tốt đẹp cho xã hội, gia đình và chính họ.

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ về truyện Em bé thông minh số 2

Từ thuở xưa, nhân dân ta đã coi trọng trí tuệ, bởi trí tuệ giúp con người vượt qua được khó khăn, thử thách trong cuộc sống hàng ngày. Bằng trí tưởng tượng, họ đã sáng tạo ra những nhân vật tiêu biểu cho vẻ đẹp của trí tuệ. Truyện Em bé thông minh đề cao trí khôn dân gian (qua hình thức giải những câu đố, vượt những thử thách oái oăm ...), từ đó tạo ra tiếng cười vui vẻ, hồn nhiên nhưng không kém phần thâm thúy. Trong truyện, trí thông minh của em bé được thử thách cả thảy bốn lần.

Lần đầu, em trả lời câu hỏi éo le của viên quan: Trâu cày một ngày được mấy đường? Lần thứ hai, em hóa giải cái lệnh ngược đời của vua về chuyện ban cho dân làng ba con trâu đực, bắt nuôi sao cho chúng đẻ thành chín con trong một năm ... Lần thứ ba, em vượt qua thử thách cực kì khó khăn: từ thịt một con chim sẻ, phải nấu thành ba mâm cỗ theo yêu cầu của nhà vua. Lần thứ tư là làm được công việc oái oăm mà sứ thần nước ngoài thách đố: xâu một sợi chỉ mảnh qua đường ruột của một chiếc vỏ ốc vặn. Thử thách càng ngày càng khó nhưng chú bé đều vượt qua một cách dễ dàng. Điều đó chứng tỏ trí thông minh tuyệt vời của chú.

Bối cảnh của truyện là thời mà chế độ phong kiến Việt Nam đã phát triển đến mức độ cao. Trên có vua quan, dưới có tổ chức làng xã. Vua biết trọng dụng người hiền tài để phò tá cai trị đất nước. Bởi vậy nên mới có chuyện nhà vua sai một viên quan đi dò la để tìm cho ra người tài giỏi. Viên quan ấy đã đi rất nhiều nơi mà vẫn chưa tìm thấy ai như ý. Một hôm, viên quan đi qua làng nọ, thấy hai cha con chú bé đang làm ruộng. Cha đánh trâu cày, con đập đất, những công việc quen thuộc hằng ngày của nhà nông. Khi viên quan cất giọng hách dịch hỏi: - Này lão kia! Trâu của lão cày một ngày được mấy đường? thì người cha vì bất ngờ và hoảng hốt nên cứ đứng ngẩn người ra chưa biết trả lời thế nào. Đứa con trai mới chừng bảy tám tuổi đã nhanh miệng vặn lại quan rằng: - Thế xin hỏi ông câu này đã: Nếu ông trả lời đúng ngựa của ông đi một ngày được mấy bước, tôi sẽ cho ông biết trâu của cha tôi cày một ngày được mấy đường.

Trong lần đầu tiên này, sự nhanh trí của chú bé thể hiện ở chỗ đã đánh đố lại viên quan. Chú bé biết lợi dụng chính cái lắt léo trong câu hỏi để đẩy ông ta vào thế bí. Chú đã xoay chuyển được tình thế, giành phần thắng về mình. Có ai để ý đếm bước chân ngựa trên đường? Vậy thì có ai đếm đường trâu cày trong một ngày bao giờ? Mục đích của viên quan là nêu câu hỏi các có để dồn cho kẻ bị hỏi vào thế lúng túng, thì chú bé đã hỏi lại viên quan với ngụ ý: Nếu ông không trả lời được câu hỏi của tôi thì cha tôi không việc gì phải trả lời ông cả. Thái độ mạnh bạo, tự tin cùng câu hỏi thông minh của chú bé khiến viên quan nọ giật mình, há hốc mồm sững sốt và nghĩ rằng có lẽ chú bé chính là nhân tài mà nhà vua đang cần tìm. Ông ta vội vã trở về triều, trong bụng mừng thầm.

Nghe viên quan tâu lại đầu đuôi câu chuyện về chú bé, nhà vua mừng rỡ nhưng muốn thử lại cho chắc chắn: Vua sai ban cho làng (của chú bé) ba thúng gạo nếp với ba con trâu đực, ra lệnh phải nuôi làm sao ba con trâu ấy đẻ thành chín con, hẹn năm sau phải đem nộp đủ, nếu không thì cả làng phải tội. Cái lệnh kì quặc xưa nay chưa từng thấy của nhà vua làm cho dân làng lo lắng, sợ hãi, họp bàn liên tục mà không tìm ra cách giải quyết. Giải quyết sao được bởi xưa nay trâu đực có đẻ con bao giờ? Nhưng dẫu phi lí đến đâu đi chăng nữa thì đó cũng là lệnh vua. Không thực hiện đúng lệnh là mắc tội khi quân, ắt cả làng phải chịu tội chết. Đoạn kể về thái độ của dân làng khi nhận được lệnh vua thật cụ thể, sinh động, làm nổi bật không khí lo sợ đến kinh hoàng: Từ trên xuống dưới, mọi người đều tin là một tai họa.

Chuyện đến tai chú bé, chú thản nhiên bảo cha: - Chả mấy khi được lộc vua ban, cha cứ thưa với dân làng giết thịt hai con trâu và đồ hai thúng gạo nếp để mọi người ăn một bữa cho sướng miệng. Còn một con trâu và một thúng gạo, ta sẽ xin

làng làm phí tổn cho cha con ta trảy kinh lo liệu việc đó. Sự tính toán đâu ra đây và thái độ bình tĩnh, tự tin ấy quả là khác thường, kì lạ đối với cái tuổi lên bảy, lên tám của chú bé. Nghe con nói, người cha sợ hãi khuyên can, chú bé vẫn khẳng khăng quả quyết: "Cha cứ mặc con lo liệu, thế nào cũng xong xuôi mọi việc".

Lần thứ hai này, chú bé vượt qua thử thách bằng cách khéo léo gài bẫy để nhà vua phải công nhận sự vô lí trong lệnh của mình. Nghĩ sao làm vậy, chú cùng cha lên kinh đô, tìm cách đến tận trước ngai vàng và ra mắt vua với điệu bộ, lời lẽ cố tính gây chú ý đối với mọi người: lên vào sân rồng, khóc um lên. Thấy chuyện lạ, vua sai lính điệu vào, phán hỏi: - Thằng bé kia, mày có việc gì? Sao lại đến đây mà khóc. Chú bé chỉ chờ có thể để thực hiện mưu kế của mình: - Tâu đức vua! Mẹ con chết sớm mà cha con thì không chịu để em bé để chơi với con cho có bạn có bè, cho nên con khóc. Dám mong đức vua phán bảo cha con cho con được nhờ.

Lời nói ngỗ nghịch của chú bé khiến nhà vua và quần thần đều bật cười về sự vô lí của nó. Vua phán: - Cha mày là giống đực làm sao mà đẻ được!. Vậy là chú bé đã lừa nhà vua vào tròng một cách nhẹ nhàng, êm ái: - Thế sao làng con lại có lệnh trên bắt nuôi ba con trâu đẻ để thành chín con để nộp đức vua? Giống đực thì làm sao mà đẻ được ạ!. Hiểu ý chú bé, đức vua bật cười bảo: - Ta thử đây mà!... Chú bé đã tương kế tựu kế, dùng thuật gây ông lại đập lưng ông để giành phần chủ động về mình, mạnh dạn lấy cái phi lí trong lời lẽ của mình để buộc đức vua phải tự công nhận sự phi lí trong lệnh của đức vua. Trí thông minh nhanh nhạy, tài ứng đối trôi chảy, lí lẽ sắc sảo của chú bé làm cho đức vua và triều thần đều chịu thẳng bẻ là thông minh lỗi lạc.

Câu chuyện càng trở nên hấp dẫn khi chú bé lần lượt vượt qua hết thử thách này đến thử thách khác. Tuy đã tận mắt chứng kiến khả năng ứng xử thông minh của chú bé nhưng đức vua vẫn muốn thử một lần nữa. Những lần trước, trí thông minh của chú bé thể hiện qua lời nói; đức vua muốn xem trí thông minh ấy thể hiện ra sao qua hành động. Đức vua sai sứ giả mang tới cho chú bé một con chim sẻ và truyền lệnh cho chú bé phải làm thịt chim, dọn thành ba mâm cỗ. Không chút bối rối, chú bé bảo cha lấy cho mình một cây kim may rồi đưa cho sứ giả và bảo: - Ông cầm lấy cái này về tâu với đức vua xin rèn cho tôi thành một con dao để xé thịt chim. Phản ứng của chú bé thật nhanh nhạy và cách xử trí cũng thật là đáng phục. Chú bé đã đẩy trả thế bí cho đối phương bằng cách đánh đố lại với ngầm ý: Nếu nhà vua rèn được cây kim này thành con dao thì tôi cũng sẽ làm được ba mâm cỗ từ thịt con chim sẻ. Tất nhiên, yêu cầu của chú đối với vua là không thể thực hiện được, do vậy sẽ không có chuyện ngược lại. Trí thông minh của chú bé thật tuyệt vời!

Đề câu chuyện tăng tính hiện thực và mức độ thuyết phục, người xưa đã đưa vào chi tiết: Hồi đó có một nước láng giềng lắm le muốn xâm chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ ốc vặn rất dài, rộng hai đầu, đổ làm sao sâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc. Kiểu thử tài này thường hay thấy trong truyện dân gian về các nhân vật thông minh, tài giỏi như Trạng Quỳnh, Mạc Đĩnh Chi, Trạng Hiền...

Sự thách đố oái oăm ấy làm cho các vị đại thần vò đầu suy nghĩ mà không sao tìm ra cách. Nhà vua đành phải nhờ đến trí thông minh của chú bé. Nghe qua, chẳng cần suy nghĩ lâu la gì, chú bé liền hát: - Tang tình tang! Tính tình tang. Bắt con kiến càng buộc chỉ ngang lưng. Bên thoir lấy giấy mà bung. Bên thoir bôi mỡ, kiến mừng kiến sang. Tang tình tang ... Câu hát hồn nhiên, nhí nhảnh nhưng lại chứa đựng một giải pháp cực kì sáng suốt, tuy đơn giản, dễ dàng như một trò chơi con trẻ. Dân gian chẳng có câu: Quan thấy kiện như kiến thấy mỡ đó sao? Kiến ngửi thấy mùi mỡ ắt tìm mọi cách lần sang bằng được, do vậy sợi chỉ sẽ được kéo sang theo. Đơn giản thế mà đức vua và các nhà thông thái không sao nghĩ ra. Giải pháp đó chính là trí tuệ, là kinh nghiệm của dân gian được đúc kết từ cuộc sống.

Trí thông minh của chú bé càng ngày càng được bộc lộ ở mức độ cao hơn. Ban đầu, chú bé làm cho viên quan đi tìm người tài phải ngạc nhiên. Sau đó đến đức vua và quần thần trong triều đình. Cuối cùng, sứ thần ngoại bang cũng phải thán phục trước trí tuệ của nhân tài nước Nam. Tài trí thông minh tuyệt vời của chú bé thật xứng đáng với chức Trạng nguyên nhà vua ban tặng, xứng đáng với dinh thự nguy nga bên cạnh cung vua. Chú bé trở thành người được nhà vua tin dùng trong quá trình trị vì đất nước.

Truyện đề cao trí thông minh của người lao động. Trí thông minh của chú bé không thể hiện qua chữ nghĩa, văn chương, thi cử mà qua thực tế cuộc sống hàng ngày. Cuộc đấu trí của chú bé xoay quanh những chuyện bình thường như đường cày, bước chân ngựa, con trâu, con chim sẻ, con ốc, con kiến vàng. Chú bé tiêu biểu cho trí tuệ dân gian được đúc kết từ đời sống và luôn luôn được vận dụng trong thực tế. Truyện còn mang ý nghĩa hài hước thâm thúy. Cách giải các câu đố của chú bé đều thông minh, hóm hỉnh, tạo ra những tình huống bất ngờ thú vị, đem lại tiếng cười vui vẻ.

Trong truyện, từ dân làng cho đến các ông trạng, các nhà thông thái và vua quan đều thua tài em bé. Nhân vật em bé thông minh khiến cho mọi người yêu thích bởi tính chất hồn nhiên, ngây thơ mà sắc sảo tuyệt vời. Chú bé thông minh được vua phong cho chức Trạng nguyên. Trí tưởng tượng và khao khát đổi đời của người xưa được thỏa mãn. Qua truyện này, nhân dân ta muốn khẳng định sức mạnh của

trí tuệ, đồng thời thể hiện tình cảm mến yêu, thán phục đối với những người hiền tài đã làm rạng danh cho gia đình, đất nước.

Khi trải qua thử thách làm ba mâm cỗ từ một con chim sẻ, cậu bé khẳng khái bảo sứ giả về tâu với vua mài một con dao để mổ thịt chim. Từ lúc đó, vua mới phục hẳn sự thông minh hơn người, tài năng ứng xử nhanh nhẹn và linh hoạt của cậu bé, khiến cho nhà vua lúc này mới chịu “phục sát đất” và không thử cậu bé nữa. Hồi đó, nước láng giềng muốn lấn le nước ta, để dò xem bên này có nhân tài không họ sai sứ đưa sang một con ốc vặn rất dài, rỗng hai đầu, đố làm sao xâu được sợi chỉ xuyên qua vỏ ốc. Trong khi các vua quan, đại thần đều vò đầu bứt tóc tìm mọi cách để xâu sợi chỉ qua con ốc nhưng không thành. Cuối cùng đành phải mời xú đi nghỉ ngơi để có thời gian hỏi ý kiến của cậu bé, cậu trả lời là một bài hát:

“Tang tính tang! Tính tình tang

Bắt con kiến càng buộc chỉ ngang lưng

Bên thời lẩy giấy mà bung

Bên thời bôi mỡ kiến mừng kiến sang

Tang tình tang...”

Viên quan vui sướng và về làm theo lời chỉ của cậu bé và quả nhiên, trước con mắt chứng kiến của các quan cũng như sứ láng giềng, con kiến đã xâu sợi chỉ qua vỏ ốc vặn. Cậu trả lời không chỉ thể hiện rõ sự thông minh hơn người cũng như tài trí tầm vóc cao siêu của cậu bé mà còn nói lên sự hài hước, dí dỏm, đậm chất dân gian, tiếng cười sáng khoái của nhân dân ta. Chính cậu trả lời tưởng như rất khó khăn, cụt đường đối với các quan đại thần nhưng lại vô cùng đơn giản, “nhẹ tựa lông hồng” đối với em bé thông minh đã đưa em lên chức trạng nguyên, được vua xâu cho dinh thự riêng để tiện được hỏi han.

Câu chuyện “Em bé thông minh” thật hay và ý nghĩa. Truyện đề cao trí thông minh vượt trội của cậu bé nói riêng và của người lao động nói chung. Trí thông minh được thể hiện xoay quanh cuộc sống đời thường của nhân dân lao động, qua những hình ảnh thân thuộc, gần gũi: con trâu, con ngựa, con chim sẻ, con kiến. Trí thông minh của cậu bé tiêu biểu cho trí tuệ của dân gian được đúc kết từ đời sống và vận dụng vào thực tế. Truyện không chỉ đề cao trí tuệ của em bé mà còn mang ý nghĩa sâu sắc, thâm thúy, đồng thời nó còn mang lại tiếng cười sáng khoái, hài hước, vui vẻ cho nhân dân lao động. Qua đó, là sự đề cao, ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, hồn nhiên của em bé giàu trí tuệ.

Tóm lại, qua câu chuyện, ông cha ta muốn gửi gắm, đề cao tầm quan trọng của trí tuệ đối với cuộc sống hằng ngày. Những người có trí thông minh sẽ luôn mang lại kết quả tốt đẹp cho công việc, chính vì vậy, mỗi chúng ta cần rèn luyện, học tập thật tốt để trở thành những người có ích cho xã hội.

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ về truyện Em bé thông minh số 3

Trong kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam có rất nhiều truyện kì thú kể về những em bé tài trí, thông minh tuyệt vời. Phần lớn là những chú bé tóc còn để chỏm, cưỡi trâu chăn trâu... Thế mà đã bao phen làm cho các quan đại thần phải kinh ngạc, sứ Tàu phải “lác mắt”, nhà vua và hoàng hậu hết lời ban khen, trọng thưởng. Chú bé trong truyện “Em bé thông minh” là một trong muôn nghìn gương sáng mà dân gian quý mến, trân trọng.

Trí thông minh của em bé được trở tài trong bốn lần. Lần thứ nhất, trước câu hỏi oái oăm của tên quan: “Trâu... cày một ngày được mấy đường?” Thì em bé đã hỏi vặn lại: “Ngựa... đi một ngày được mấy bước?”. Em đã lấy cái không xác định để giải đáp cái không xác định. Thể thức này ta thường bắt gặp trong nhiều truyện dân gian. Ví dụ hỏi: “Trên đầu có bao nhiêu sợi tóc” thì vặn lại: “Lỗ mũi có bao nhiêu sợi lông?”v.v...

Lần thứ hai, vua ban cho làng em 3 thúng gạo nếp, ba con trâu đực, hạn trong mỗi năm, trâu ấy phải đẻ thành 9 con. Thật kì quặc vì trâu đực sao đẻ được? Có loại trâu nào đẻ được 3 con trong một năm? Lệnh vua ai dám chống lại? Dí dỏm ở chỗ: Cả làng thì lo, còn em bé lại có cách xử trí rất “lạ”: Giết hai trâu, đem hai thúng gạo nếp đồ xôi, cả làng ăn... một trận cho sảng miệng; còn một thúng gạo nếp, một con trâu thì đem bán đi để hai cha con em làm lộ phí lên kinh một chuyến. Em đã tìm cách gặp được vua.

Lời đối đáp của em rất thông minh. Em gặp vua và em khóc vì mẹ em đã chết mà cha em không đẻ được một em bé nào nữa. Câu hỏi ngây thơ ngộ nghĩnh của em đã làm cho ông vua phì cười cất nghĩa: “Bô mày lù giéng đực thì làm sao đẻ được!”. Em đã “giương bầy” để vua mắc mưu, và em có hỏi vặn lại: “Thế sao làng chúng con lụi có lệnh trên bắt nuôi 3 con trâu đực cho đẻ thành 9 con đẻ nộp đức vua?...”. Em bé rất thông minh vì đã biết sử dụng phép luận suy là lấy cái vô lí, cái phi lí để giải thích, để bác bỏ cái phi lí, cái vô lí: Đàn ông không đẻ được thì trâu đực cũng không đẻ được, đó là chuyện đương nhiên!

Vua vẫn chưa tin em bé này thông minh, nên đã sai sứ mang đến một con chim sẻ bắt cha con em phải dọn thành 3 cỗ thức ăn. Em đã gửi sứ giả 1 chiếc kim đem về tâu với đức vua rèn cho một con dao. Trong điều kiện thủ công lạc hậu, thô sơ thì

một cái kim không thể nào rèn được một con dao. Đã không có dao, hoặc chưa có dao thì chưa thể giết được sê để dọn cỗ cho vua. Rất dí dỏm, thú vị. Em bé thông minh lắm: Em đã lấy cúi không thể nào làm được để giải thích sự việc không thể nào làm được! Không thể nào rèn được 1 chiếc kim thành một con dao cũng như không thể giết 1 chim sê dọn thành 3 cỗ thức ăn được!

Lần thứ tư em đọ trí với sứ giả một nước láng giềng “cũng như Trạng Quỳnh gặp sứ Tàu thuở nào!”. Làm sao xâu sợi chỉ luôn qua đường ruột con ốc xoắn? Trong lúc Trạng nguyên, đại thần, văn võ bá quan vô kể khả thi thì em bé ung dung, hát lên một bài vè:

“Tang tình tang! Tính tình tang!

Bắt kiến càng buộc chỉ ngang lưng

Bên thòl lấy giấy mà bung,

Bên thòl bôi mỡ, kiến mừng kiến sang

Tang tình tang!.,”

Câu đố tưởng là hóc hiểm nhưng đối với em bé thật là dễ ợt! Em đã làm cho vị sứ giả nước láng giềng phải thán phục khi nhìn thấy con kiến càng kéo sợi chỉ qua ruột con ốc xoắn. Sau 4 lần trở tài, em bé đã được phong trạng nguyên, được ở gần vua để vua tiện hỏi han, nghĩa là em đã trở thành thái sư của hoàng đế! Ông nông dân có đứa con như thế mới sướng chứ!

Truyện cổ tích “Em bé thông minh” na ná một truyện Trạng Quỳnh. Truyện hàm chứa nhiều chất dí dỏm, hài hước. Một em bé 7, 8 tuổi (nghĩa còn sợ ma, nghĩa là còn...) thế mà được phong trạng nguyên, trở thành cố vấn đầu triều cho hoàng đế, làm cho sứ giả nước láng giềng phải trở mặt thán phục. Cuộc sống lam lũ, nên nhân dân ta tưởng tượng ra một câu chuyện dí dỏm để mua vui, để yêu đời...

Truyện đề cao trí khôn dân gian. Em bé thông minh tiêu biểu cho trí khôn dân gian, mẫn tiệp, sắc sảo trong ứng xử. Qua truyện cổ tích này, nhân dân ta thể hiện lòng quý mến, trân trọng những con người thông minh, tài trí trong xã hội, đồng thời khẳng định: trí khôn, sự thông minh, tính sáng tạo là vô giá! Ai cũng phải rèn luyện trí thông minh.

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ về truyện Em bé thông minh số 4

Nhân vật chính trong những câu chuyện dân gian thường là những cô, cậu bé có tài năng bẩm sinh, thiên phú mà không phải ai cũng có được, nhân vật được hình tượng hóa qua chính tài năng của họ. trong truyện em bé thông minh tác giả nhân

dân đã khắc họa một nhân vật vô cùng thông minh với tài ứng biến linh hoạt qua những tình huống hài hước.

Trong truyện cậu bé thể hiện tài năng, óc thông minh qua bốn lần đối đáp từ đơn giản đến phức tạp, từ việc nhỏ nhặt trong đời sống hàng ngày tới sự bình yên của đất nước, độc lập cho dân tộc, hòa bình cho nhân dân. Lần đầu tiên em vặn lại câu hỏi của viên quan đã đưa ra câu hỏi hóc búa cho cha của cậu khiến ông áy lúng túng và nghĩ ngay đây chính là người mà nhà vua đang cần tìm, vị vua là một người anh minh, biết coi trọng hiền tài. Lần thứ hai thì em đã cứu sống cả làng và xoáy lại đức vua nhờ cách ứng biến thông minh của mình khi bắt dân làng phải làm sao ra được chín con trâu con trong khi vua chỉ có mỗi ba con trâu đực. Lần thứ ba là vượt qua thách thức oái oăm của đức vua về một con chim mà phải nấu ba mâm cỗ đây, lần cuối cùng khiến nhà vua phải tâm phục khẩu phục đó câu đố của sứ thần nước địch rằng phải làm như thế nào để sợi chỉ đi xuyên qua lỗ ốc xoắn.

Lần thứ nhất khi đang trên đường đi tìm hiền tài cho nhà vua thì viên quan nọ bèn hỏi vu vơ hai cha con nhà cậu bé này đang cày dưới ruộng: “trâu của nhà người một ngày cày được mấy đường”, người cha thì há hốc sợ viên quan lớn trị tội vì ông cũng không biết một ngày trâu ông cày được mấy đường nữa, nhưng cậu con trai thì lại hồn nhiên và nhanh trí hỏi lại vị quan viên này: “thế cho cha con hỏi, một ngày ngựa của quan đi được bao nhiêu bước thì con trả lời cho ngài trâu nhà con đi được mấy đường”. Viên quan này chưa kịp định hình, ngớ người và nghĩ bụng đây chính là người mà đức vua cần rồi, ông liền chạy về tâu với vua ngay, nhà vua tỏ vẻ vui mừng hết cỡ, để xem có chắc chắn là người mình cần tìm đây không vua bèn đưa ra một kế, sai lính đem ba thúng gạo nếp và 3 con trâu đực và bảo cả làng năm sau phải làm sao nộp đủ cho nhà vua chín con trâu, cả làng ai nấy đều hoảng, tin này đến tai cậu bé, thì cậu ta liền bảo với cha và mọi người đây là lộc của vua mình nên hưởng, nên bèn bảo thịt hai con trâu và hai hũ gạo làm bữa tiệc cho cả làng, còn việc còn lại cứ để cậu lo.

Cậu bé đã tương kế tựu kế, lấy chiêu gạt ông đập lưng ông đã làm cho vua và các vị quan thần hết sức kinh ngạc, cậu cùng cha lên vào cung rồi khóc um tùm lên bảo là cậu muốn có một đứa em mà mẹ cậu thì mất rồi, bố sao không chịu sinh cho cậu lấy em bé nào. Vị Vua như hiểu ra chuyện và nghĩ bụng đây chính là nhân tài của đất nước rồi, để chứng minh cho mọi người thấy là mình không chọn nhầm người, lần thứ ba này vị vua đem sai lính đưa một con chim sẻ và phải dùng kim để mổ bụng nó ra, không chần chừ gì, cậu liền dụ ngay mấy anh lính kia bảo họ dùng kim thịt cho con chim và dĩ nhiên là không được vì nó quá phi lý.

Lần cuối cùng thì đức vua phải tâm phục khẩu phục và thâm biết ơn cậu vì đã cứu sống cả nước này. Đại sứ thần nước địch đang tìm có lẽ xâm chiếm nước ta, nghe tin có người hiền tài đang ở trong cung, tên này đã đưa ra câu đố mà không ai có thể giải nổi, khiến mọi người nổi hết da gà, toát hết mồ hôi hột, vua đành cầu cứu cậu bé, không để mọi người chờ lâu, cậu bé liền cất giọng hát: tang tang tính, tình tính tang, bắt kiến vàng buộc chỉ ngang lưng, từ lâu ai cũng biết kiến là loài ưa dầu mỡ nên chỉ cần ngửi thấy mùi mỡ ở đâu là tới ngay. Và dĩ nhiên là mọi việc nằm trong tầm kiểm soát, vị vua được phen tự hào, dù chỉ giống như trò chơi dân gian mà những cô, cậu bé vẫn thường chơi trò dân gian nhưng lần này lại cứu cả một đất nước, khiến kẻ thù phải dè chừng.

Những giải pháp tuy đơn giản nhưng lại vô cùng hiệu quả là kết quả của sự đúc kết kinh nghiệm từ bao đời nay của ông cha ta, từ bài học cuộc sống lao động. Nhân vật cậu bé chính là hình tượng được hiện thực hóa những kinh nghiệm đó thành sự thật và chỉ có trí tuệ thì mới chiến thắng được.

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ về truyện Em bé thông minh số 5

Nhân vật thông minh là kiểu nhân vật khá phổ biến trong truyện cổ tích Việt Nam. Trong đó truyện “Em bé thông minh” ca ngợi sự thông minh của dân gian qua những thử thách. Truyện đã để lại cho em nhiều ấn tượng.

Câu chuyện kể về cậu bé sống cùng với cha nhưng cậu lại có một trí thông minh sắc sảo. Cậu đã đối đáp được viên quan với câu hỏi oái oăm khiến viên quan sừng sốt và báo ngay cho nhà vua. Lần thứ hai là nhà vua thử thách cậu bé bằng việc cho cả làng ba con trâu đực và ba thúng gạo nếp ra lệnh phải để ba con trâu ấy đẻ thành chín con hện sang năm. Thử thách này của nhà vua khiến cho cả làng vô cùng lo lắng và không ai giải được.

Và lần này cậu bé cũng giải được và lại giải được ngay chính trước mặt nhà vua bằng sự thông minh của mình. Lần thứ ba, nhà vua thử thách bằng việc đưa một con chim sẻ và hạ lệnh làm ba mâm cỗ cậu bé cũng giải được một cách dễ dàng bằng việc đưa ra yêu cầu ngược lại với nhà vua. Chính lần này thì nhà vua tin cậu bé là người tài giỏi nên đã ban thưởng. Cậu bé không chỉ giúp dân làng, giúp vua mà còn làm cho nước láng giềng phải khâm phục. Đó là thử thách sâu sởi chỉ xuyên qua con ốc.

Tất cả những thử thách mà cậu bé đưa ra đều nhằm bộc lộ tài năng, phẩm chất của nhân vật. Câu đố đóng vai trò thử tài. Mỗi một lần thử thách độ khó lại tăng lên bởi lần thứ nhất truyện chỉ so sánh cậu bé với một người. Lần thứ hai đó là so sánh với cả dân làng. Lần thứ ba cậu được so sánh với cả vua. Lần thứ tư với câu đố của

sứ thần nước láng giềng, cả vua, cả đại thần không giải được mà chỉ mình cậu giải được.

Câu chuyện gây cho người đọc sự thú vị khi thì làm cho cậu đổ tự thấy cái vô lí, phí lối. Khi thì lời đố không dựa vào kiến thức sách vở mà là kiến thức đời sống. Ở đây, cậu bé vô cùng thông minh nhưng không mất đi sự hồn nhiên. Câu chuyện nhằm đề cao trí thông minh của cậu bé nhưng đây cũng là trí tuệ của nhân dân lao động. Các câu hỏi đưa ra chỉ xoay quanh cuộc sống lao động của người dân với những vật dụng quen thuộc như câu trâu, chim sẻ, con ốc...

Trí tuệ ấy không phải chỉ có trong sách vở, lý thuyết mà còn học trong chính cuộc sống hàng ngày. Câu chuyện vừa đưa đến cho chúng ta những kiến thức bổ ích mà còn gây ra tiếng cười vui vẻ bằng sự hồn nhiên nhưng cũng thông minh sắc sảo của cậu bé.

Truyện “Em bé thông minh” quả thật rất ý nghĩa đối với chúng ta. Truyện đã đề cao trí thông minh của nhân dân lao động. Nhờ có trí thông minh đó mà em bé được nhận phần thưởng xứng đáng. Đồng thời, truyện cũng đem lại sự vui vẻ hài hước qua những lời thách đố của ông vua tạo sự hấp dẫn thú vị cho người đọc.

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ về truyện Em bé thông minh số 6

Nhận được tầm quan trọng của trí tuệ, nhân dân ta đã sáng tạo ra những nhân vật trong truyện cổ tích với trí thông minh phi thường. Truyện Em bé thông minh đề cao trí khôn dân gian, từ đó tạo ra tiếng cười vui vẻ, hồn nhiên nhưng không kém phần thâm thúy.

Trong truyện em bé đã thể hiện sự thông minh của mình qua 4 lần thử thách. Đúng đến lúc khó khăn, cả triều đình đang đau đầu suy nghĩ cách giải quyết thì chính em bé là người giải cứu cho cả một quốc gia. Trí tuệ của cậu bé thật phi thường, khiến người người phải ngưỡng mộ.

Lần đầu, em trả lời câu hỏi éo le của viên quan: Trâu cày một ngày được mấy đường? Lần thứ hai, em hóa giải cái lịch ngược đời của vua về chuyện ban cho dân làng ba con trâu đực, bắt nuôi sao cho chúng đẻ thành chín con trong một năm... Lần thứ ba, em vượt qua thử thách cực kì khó khăn: từ thị một con chim sẻ, phải nấu thành ba mâm cỗ theo yêu cầu của nhà vua. Lần thứ tư là làm được công việc oái oăm mà sứ thần nước ngoài thách đố: xâu một sợi chỉ mảnh qua đường ruột của một chiếc vỏ ốc vặn.

Khi đó đất nước đang thái bình, vua là người biết trọng dụng người tài, vì vậy nhà vua đã lệnh cho viên quan đi khắp các vùng miền để tìm nhân tài. Viên quan ấy đã

đi rất nhiều nơi mà vẫn chưa tìm thấy ai như ý. Một hôm, viên quan đi qua làng nọ, thấy hai cho con chú bé đang làm ruộng. Cha đánh trâu cày, con đập đất, những công việc quen thuộc hằng ngày của nhà nông. Khi viên quan cất giọng hách dịch hỏi: – Này, lão kia! Trâu của lão cày một ngày được mấy đường? Thì người cha bất ngờ và hốt hoảng nên cứ đứng ngẩn người ra chưa biết trả lời thế nào. Đứa con trai mới chững bẩy tám tuổi đã nhanh miệng vặn lại quan rằng: – Thế xin hỏi ông câu này đã. Nếu ông trả lời đúng ngựa của ông đi một ngày được mấy bước, tôi sẽ cho ông biết trâu của tôi cày một ngày được mấy đường.

Trong lần đầu tiên này, sự nhanh trí của chú bé thể hiện ở chỗ đã đánh đố lại viên quan. Chú bé biết lợi dụng chính cái lắt léo trong câu hỏi để đẩy ông ta vào thế bí. Chú đã xoay chuyển được tình thế, giành phần thắng về mình. Có ai để ý đếm bước chân ngựa trên đường? Vậy thì có ai đếm được trâu cày trong một ngày bao giờ? Mục đích của viên quan là nêu câu hỏi cắc cớ để dồn kẻ bị hỏi vào thế lúng túng, thì chú bé đã hỏi lại viên quan với ngụ ý: Nếu ông không trả lời được của tôi thì cha tôi không việc gì phải trả lời ông cả. Trái độ mạnh bạo, tự tin cùng câu hỏi thông minh của chú bé khiến viên quan nọ giật mình, há hốc mồm sững sốt và nghĩ rằng có lẽ chú bé chính là nhân tài mà nhà vua đang cần tìm. Ông ta vội vã trở về triều, trong bụng mừng thầm.

Nghe viên quan tâu lại đầu đuôi câu chuyện về chú bé, nhà vua mừng rỡ nhưng muốn thử lại cho chắc chắn: Vua sai ban cho làng (của chú bé) ba thúng gạo nếp với ba con trâu đực, ra lệnh phải nuôi làm sao ba con trâu ấy đẻ thành chín con, hẹn năm sau phải đem nộp đủ, nếu không thì cả làng phải tội.

Nhận được lộc vua ban nhưng dân làng ai cũng lo lắng, sợ hãi. Cả làng họp bàn liên tục mà không tìm ra cách giải quyết. Giải quyết sao được bởi xưa nay trâu đực có đẻ con bao giờ? Nhưng dầu phi lí đến đâu chẳng nữa thì đó cũng là lệnh vua. Không thực hiện đúng lệnh là mắc tội khi quân, ắt cả làng phải chịu tội chết. Đoạn kể về thái độ của dân làng khi nhận được lệnh vua thật cụ thể, sinh động, làm nổi bật không khí lo sợ kinh hoàng. Từ trên xuống dưới, mọi người đều tin là một tai họa.

Chuyện đến tai chú bé, chú bé thản nhiên bảo cha: “Chả mấy khi được lộc vua ban, cha cứ thưa với làng giết thịt hai con trâu và đồ hai thúng gạo nếp để mọi người ăn một bữa cho sướng miệng. Còn một con trâu và một thúng gạo, ta sẽ xin làng làm phí tổn cho cha con ta tránh kinh lo liệu việc đó.” Thấy con nói thế, người cha sợ hãi khuyên can, chú bé vẫn khăng khăng quả quyết: “Cha cứ mặc con lo liệu, thế nào cũng xong xuôi mọi việc”.

Nghĩ sao làm vậy, chú cùng cha lên kinh đô, tìm cách đến tận trước ngai vàng và ra mắt vua với điệu bộ, lời lẽ cố tình gây chú ý đối với mọi người: lên vào sân rồng, khóc um lên. Thấy chuyện lạ, vua sai lính điệu vào, phán hỏi: – Thăng bé kia, mày có việc gì? Sao lại đến đây mà khóc?. Chú bé chỉ chờ có thể để thực hiện mưu kế của mình: – Tâu đức vua! Mẹ con chết sớm mà cha con thì không chịu để em bé để chơi với con cho có bạn, cho nên con khóc. Dám mong đức vua phán bảo cha con cho con được nhờ.

Lời nói ngộ nghĩnh của bé chú khiến nhà vua và quần thần đều bật cười về sự vô lí của nó. Vua phán: – Cha mày là giống đực, làm sao mà đẻ được!. Vậy là chú bé đã lừa nhà vua vào tròng một cách nhẹ nhàng, cậu bé vui mừng nói với nhà vua – Thế sao làng chúng con lại có lệnh trên bắt nuôi ba con trâu đực cho đẻ thành chín con để nộp đức vua? Giống đực thì làm sao mà đẻ được ạ!.

Thật là mưu trí hơn người, chú bé đã tương kế tựu kế, dùng thuật gây ông lại đập lưng ông để giành phần chủ động về mình, mạnh dạn lấy cái phi lí trong lời lẽ của mình để buộc đức vua phải tự công nhận sự phi lí trong lệnh của đức vua. Trí thông minh nhanh nhạy, tài ứng đối trôi chảy, lí lẽ sắc sảo của chú bé làm cho đức vua và triều thần đều chịu thằng bé là thông minh lỗi lạc.

Câu chuyện càng trở nên hấp dẫn khi chú bé lần lượt vượt qua hết thử thách này đến thử thách khác. Tuy đã tận mắt chứng kiến khả năng ứng xử thông minh của chú nhưng đức vua vẫn muốn thử một lần nữa. Đức vua sai sứ giả mang tới cho chú bé một con chim sẻ và truyền lệnh chú bé phải làm thịt chim, dọn thành ba mâm cỗ. Không chút bối rối, chú bé bảo cha lấy cho mình một cây kim may rồi đưa cho sứ giả và bảo: – ông cầm lấy cái này về tâu với đức vua xin rèn cho tôi thành một con dao để xẻ thịt chim. Phản ứng của chú bé thật nhanh nhạy và cách xử trí cũng thật là đáng phục. Chú bé đã đẩy trả thế bí cho đối phương bằng cách đánh đố lại với ngầm ý: Nếu nhà vua rèn được cây kim này thành con dao thì tôi cũng sẽ làm được ba mâm cỗ từ thịt con chim sẻ. Tất nhiên, yêu cầu của chú đối với vua là không thể thực hiện được, do vậy sẽ không có chuyện ngược lại. Trí thông minh của chú bé thật tuyệt vời!

Để câu chuyện tăng tính hiện thực và mức độ thuyết phục, người xưa đã đưa vào chi tiết: Hồi đó có một nước láng giềng lắm le muốn xâm chiếm bờ cõi nước ta. Để dò xem bên này có nhân tài hay không, họ sai sứ đưa sang một cái vỏ ốc vặn rất dài, rộng hai đầu, đổ làm sao sâu một sợi chỉ mảnh xuyên qua đường ruột ốc. Kiểu thử tài này thường thấy trong truyện kể dân gian về các nhân vật thông minh, tài giỏi như Trạng Quỳnh, Mạc Đĩnh Chi, Trạng Hiền...

Sự thách đố oái ăm ấy làm cho các vị đại thần vô đầu suy nghĩ mà không sao tìm ra cách. Nhà vua đành phải nhờ đến trí thông minh của chú bé. Nghe qua, chẳng cần suy nghĩ lâu la gì, chú bé liền hát: – Tang tình tang! Tính tình tang. Bắt con kiến càng buộc chỉ ngang lưng. Bên thoir lấy giấy mà bung. Bên thoir bôi mỡ, kiến mừng kiến sang. Tang tình tang... Câu hát hồn nhiên, nhí nhảnh nhưng lại chứa đựng một giải pháp cực kì sáng suốt, tuy đơn giản, dễ dàng như một trò chơi con trẻ. Dân gian chẳng có câu: Quan thấy kiện như kiến thấy mỡ đó sao? Kiến ngửi thấy mùi mỡ ắt tìm mọi cách lần sang bằng được, do vậy sợi chỉ sẽ được kéo sang theo. Đơn giản thế mà đức vua và các nhà thông thái không sao nghĩ ra. Giải pháp đó chính là trí tuệ, là kinh nghiệm của dân gian được đúc kết từ cuộc sống.

Trí thông minh của chú bé càng ngày càng được bộc lộ ở mức độ cao hơn. Ban đầu, chú bé làm cho viên quan đi tìm người tài phải ngạc nhiên. Sau đó đến đức vua và quần thần trong triều đình. Cuối cùng, sứ thần ngoại bang cũng phải thán phục trước trí tuệ của nhân tài nước Nam. Tài trí thông minh tuyệt vời của chú bé thật xứng đáng với chức Trạng nguyên nhà vua ban tặng, xứng đáng với dinh thự nguy nga bên cạnh cung vua. Chú bé trở thành người được nhà vua tin dùng trong quá trình trị vì đất nước.

Truyện đề cao trí thông minh của người lao động. Trí thông minh của chú bé không thể hiện qua chữ nghĩa, văn chương, thi cử mà là qua thực tế cuộc sống hằng ngày. Cuộc đấu trí của chú bé xoay quanh những chuyện bình thường như đường cày, bước chân ngựa, con trâu, con chim sẻ, con ốc, con kiến vàng. Chú bé tiêu biểu cho trí tuệ dân gian được đúc kết từ đời sống và luôn được vận dụng trong thực tế. Truyện còn mang ý nghĩa hài hước thâm thúy. Cách giải các câu đố của chú bé đều thông minh, hóm hỉnh, tạo ra những tình huống bất ngờ thú vị, đem lại tiếng cười vui vẻ. Trong truyện, từ dân làng cho đến các ông trạng, các nhà thông thái và vua quan đều thua tài em bé. Nhân vật em bé thông minh khiến cho mọi người yêu thích bởi tính chất hồn nhiên, ngây thơ mà sắc sảo tuyệt vời.

Qua câu chuyện này, ông cha ta muốn nhắn nhủ đến con cháu về tầm quan trọng của trí tuệ con người. Những người có trí tuệ sẽ được xã hội công nhận và được đền đáp xứng đáng, vì vậy chúng ta cần rèn luyện và tu dưỡng đạo đức tốt để trở thành người có ích cho xã hội và được xã hội vinh danh.

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ về truyện Em bé thông minh số 7

Cùng với loại cổ tích thần kì như truyện Sọ Dừa, truyện Tấm Cám, Thạch Sanh,... kho tàng truyện dân gian nước ta còn có loại cổ tích sinh hoạt, cổ tích sinh hoạt gần như không có yếu tố thần kì, được cấu tạo theo cách "xâu chuỗi" các mẫu chuyện từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao, vô cùng hấp dẫn. Truyện Em bé thông

minh là một áng cổ tích như thế. Có thể coi tác phẩm thuộc loại truyện "Trạng". "Trạng" là người thông minh, tài trí hơn người, có khả năng ứng đáp linh hoạt, hoá giải được mọi bài toán, câu đố hiểm hóc.

Truyện "Trạng" đề cao trí khôn dân gian, kinh nghiệm sống được vận dụng sáng tạo, đem lại tiếng cười vui vẻ, hồn nhiên mà thâm thúy. Điều thú vị là nhân vật "Trạng" trong các truyện này nhiều người chẳng được học hành, theo đòi sách vở như các ông Tiến sĩ, Trạng nguyên mà chỉ là một anh nông dân nghèo rớt mồng tơi hoặc một em bé còn ăn bám bố mẹ. Chính em bé đó, bằng trí thông minh, tài ứng đối đã khiến mọi người sững sốt thán phục. Em bé đó là nhân vật trung tâm của truyện Em bé thông minh. Trí khôn của em không chỉ khiến nhiều người khâm phục mà đã nhiều lần cứu nguy cho cả làng, cả nước, cho ngàn vạn người.

Em bé đã phải bốn lần đối mặt với câu đố, bốn bài toán trí tuệ hóc búa. Lần thứ nhất, em phải đáp lại câu đố của quan: "Trâu của lão cày một ngày được mấy đường?". Lần thứ hai, em phải tìm ra thâm ý của nhà vua: nuôi làm sao cho ba con trâu ấy đẻ thành chín con, hện năm sau phải đem nộp đủ. Lần thứ ba cũng là thâm ý, thử thách của vua: từ con chim sẻ "phải dọn thành ba cỗ thức ăn. Và lần thứ tư, vừa là lời thách đố vừa trêu tức, "chơi xỏ" của sứ thần nước ngoài đối với triều đình, với toàn dân tộc ta là xâu một sợi chỉ qua ruột con ốc vặn rất dài. Lời thách đố mỗi lần một tăng lên, lần sau khó hơn lần trước. Lần thứ nhất, viên quan đó, lần thứ hai và thứ ba là lời thách đố của nhà vua.

Cả hai đều chỉ nhằm tìm người tài giỏi, thông minh. Riêng lần thứ tư thì người đó là "sứ thần" của nước khác. Nhân vật ra đố khác rồi, ý nghĩa cuộc đố cũng khác. Đây không chỉ là tìm người thông minh mà còn hàm ý thử thách trí khôn của cả triều đình, của toàn dân tộc. Xét về tính chất thì sự oái oăm, độ hóc búa của các câu đố, những dữ kiện mà người đố đưa ra mỗi lúc thêm kì quặc. Hoặc là một việc làm "lẩn thẩn": đếm đường cày mỗi ngày, hoặc là một hiện tượng vô lí, trái lẽ đời: trâu đẻ đẻ con, một con sẽ bé tẹo làm thành ba mâm cỗ. Có khi là một việc không chỉ "lẩn thẩn" mà còn kì quặc, éo le đến độ... chỉ có thánh thần mới làm được. Thêm nữa, tính oái oăm, căng thẳng còn được thể hiện ở sự lựa chọn người giải đố. Lần thứ nhất, viên quan yêu cầu em bé giải đố.

Lần thứ hai, nhà vua thử thách hai bố con. Con số gấp đôi. Lần thứ ba, nhà vua thách đố cả dân làng. Số người bị lôi vào trận đấu trí tuệ tăng gấp mười, gấp trăm lần rồi! Đến lần thứ tư thì... đáng sợ quá. Sứ thần nước khác thách đố cả triều đình, gồm toàn những người quyền cao, trí sáng. Cứ mỗi lần như thế, hầu như mọi người, già trẻ, lớn bé, dân thường, vua chúa đều... bị đẩy vào thế... bí. Dân làng thì "lo lắng, không hiểu thế là thế nào, coi đó là tai hoạ". Vua quan thì "vò đầu suy

ngữ", "lắc đầu bó tay". Trong khi đó, em bé – nhân vật chính của câu chuyện – vốn bị mọi người thờ ơ, coi thường, thì vẫn bình thản như không, thậm chí "còn đùa nghịch ở sau nhà". Dường như đối với em, mọi sự trên đời, mọi lời thách đố chẳng có gì ghê gớm, khó khăn.

Nó là cuộc đời diễn biến hằng ngày mà em từng thấy, từng chơi đùa vui vẻ, hồn nhiên như tâm hồn, trí tuệ của tuổi thơ trong sáng. Mỗi lần kể về một câu đố, tác giả truyện cổ tích này không chỉ đặt ra tình huống đơn giản là sự đối đầu giữa người đố và em bé, một người đối với một người, người lớn đối với trẻ em. Không! Tình huống đố và yêu cầu giải đố mỗi lúc một tăng cao, cả về số lượng lẫn chất lượng. Từ đó, ngầm một sự so sánh thú vị: lần thứ nhất so sánh em bé với người cha, lần thứ hai so sánh em với dân làng, lần thứ ba khi em bé đố lại thì là so sánh chính em với nhà vua và đến lần thứ tư, rõ ràng người kể chuyện muốn so sánh một mình em bé với cả triều đình gồm vua, quan, các ông trạng, các đại thần. Cả bốn lần, nhờ sự so sánh ấy, vị trí em bé được đề cao, trí tuệ em bé tỏa sáng dần. Em bé, em là... thần đồng đấy ư?

Ta hãy lần lượt quan sát cách giải và lắng nghe lời giải của chú bé: Lần thứ nhất, em bé đố lại viên quan: "ngựa của ông đi một ngày được mấy bước". Lần thứ hai, em bé vặn lí với nhà vua: "Giống đực thì làm sao mà đẻ được ạ!". Lần – thứ ba, em cũng đố lại vua, xin vua rèn cái kim thành con dao để xẻ thịt một con chim sẻ làm ba mâm cỗ. Và lần thứ tư, em bé dùng kinh nghiệm sống của nhân dân: kiến thấy mùi mỡ ắt phải tìm đến! Điều thú vị là mỗi lần giải đố, em bé lại dùng một "chiêu" khác nhau. Lần thì lấy "gậy ông đập lưng ông" để đẩy đối phương vào thế bí mà chịu thua cuộc. Lần thì chỉ ra cái "chiêu" của đối phương vô lí, phi lí, trên đời không thể xảy ra khiến đối phương bị "tóm gáy", mà đầu hàng, hoặc cười xòa vui vẻ...

Điều thú vị hơn nữa là tất cả những lời giải đố, những chiêu võ trí tuệ của em bé đều không chép từ sách vở nào cả mà bắt nguồn từ kiến thức đời sống. Nó tươi tắn, hồn nhiên mà bất ngờ, đầy sức thuyết phục. Đó chính là sự tươi tắn, thuần hậu, chất phác trong tâm hồn và trí tuệ của nhân dân. Chính nhân dân – những tác giả của câu chuyện cổ tích này – đã gửi trí khôn vào nhân vật em bé, nhờ nhân vật nói hộ mình những suy nghĩ, tính toán, những kinh nghiệm sống để giúp nhau gỡ rối, hoá giải các thử thách, khó khăn của các bài toán, câu đố trong cuộc sống hằng ngày. Kết thúc câu chuyện, em bé thông minh được, vua phong là "Trạng nguyên", "Vua lại xây dinh thự ở một bên hoàng cung cho em ở, để tiện hỏi han". Đây là phần thưởng đích đáng để khẳng định, tôn vinh vị thần đồng.

Lời tôn vinh, sự khẳng định ấy có phải chỉ vì em bé thông minh, trí sáng hơn người? Đúng! Nhưng chưa đủ. Điều đáng tôn vinh, đáng quý trọng nữa là mục đích, tác dụng, hiệu quả của những bài toán trí tuệ mà em bé đã giải. Trong bốn lần giải đó thì lần thứ hai và thứ tư đặc biệt thú vị. Lần thứ hai, từ ba thúng gạo nếp vua ban và ba con trâu đực, em bé đã giúp cho dân làng biến "một tai họa" thành "một bữa ăn sướng miệng". Lần thứ tư, em bé chỉ cất tiếng hát vui về "tang tình tang, tính tình tang..." mà các triều thần "mừng như mở cờ trong bụng" và sứ giả nước láng giềng phải thần phục.

Sau sự "thần phục" này chắc chắn viên sứ giả sẽ trở về tâu với vua nước họ phải bỏ cái ý định ngông cuồng là "lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta". Như vậy, trí khôn của một em bé đã cứu nguy cho ngàn người, hoá giải những âm mưu đen tối. Trí khôn nói riêng, sự thông minh, tài năng sáng tạo của con người nói chung ứng dụng vào cuộc sống không phải để tỏ ra mình thông minh, hơn đời mà cần hướng vào một mục đích cao cả, để gỡ rối, cứu nguy, để đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người. Hiểu như thế, chúng ta càng thêm mến yêu em bé thông minh, coi trọng việc rèn giũa trí khôn, sự sáng tạo.

Tóm lại, truyện cổ tích Em bé thông minh là loại cổ tích sinh hoạt mà nhân vật trung tâm là nhân vật người thông minh – kiểu nhân vật rất phổ biến trong kho tàng cổ tích Việt Nam và thế giới. Truyện đề cao sự thông minh và trí khôn dân gian (qua hình thức giải những câu đố, vượt những thử thách oái oăm), từ đó tạo nên tiếng cười vui vẻ, hồn nhiên trong đời sống hằng ngày. Tôn vinh trí khôn là việc nên làm, nhưng việc cần tiếp tục làm là phải biết dùng trí khôn để phục vụ cuộc sống, đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người.